



	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Võ Thị Kim Chi	Nguyễn Trường Sa	Lê Quang Lệnh
Ký tên			
Chức vụ	Nhân viên	Trưởng khoa	Giám đốc
Ngày	24/06/2024	27/06/2024	25/7/2024

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

[illegible]

1. Mục đích

Quy trình này quy định rõ trách nhiệm quản lý thông tin của Khoa Xét nghiệm

2. Phạm vi áp dụng

Áp dụng cho công tác quản lý thông tin của Khoa Xét nghiệm.

3. Trách nhiệm

Lãnh đạo Khoa và nhân viên có trách nhiệm tuân thủ quy trình này.

4. Định nghĩa, thuật ngữ và từ viết tắt

4.1. Định nghĩa

- Không có

4.2. Giải thích thuật ngữ

- Không có

4.3. Từ viết tắt

- QLTT: Quản lý thông tin

- KXN: Khoa Xét nghiệm

5. Nội dung thực hiện

5.1. Khái quát

KXN tiếp cận dữ liệu và thông tin cần thiết để cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu người sử dụng, bao gồm quản lý dữ liệu và thông tin chứa trong máy tính và phi máy tính.

5.2. Quản lý hệ thống thông tin

Hệ thống được sử dụng để thu thập, xử lý, ghi chép, báo cáo, lưu trữ hoặc phục hồi dữ liệu và thông tin xét nghiệm phải:

- Được kiểm tra hoạt động bởi nhà cung cấp.

- KXN bảo vệ sự truy cập trái phép như sau: Nhân viên chỉ được phép truy cập dữ liệu và thông tin bệnh nhân trên hệ thống LIS, HIS.

- Hệ thống được bảo vệ chống lại giả mạo hoặc mất mát dữ liệu như sau: Những đĩa mềm, ổ đĩa CD, USB, băng... được phòng chuyên môn lưu giữ và khóa an toàn để ngăn sự truy cập. Các hệ thống sử dụng để thu thập, xử lý, ghi chép, báo cáo, lưu trữ, ... vận hành phù hợp với các điều kiện hoạt động trong KXN. Các dữ liệu được duy trì đảm bảo tính toàn vẹn và ghi chép các lỗi hệ thống và hành động khắc phục. KXN đảm bảo kết quả được in ra từ máy tính hoặc bản viết bằng tay được kiểm soát của Trưởng/ Phó khoa. Trong trường hợp hệ thống thông tin gặp sự cố thì KXN có biện pháp khắc phục để duy

trì các dịch vụ của KXN (ghi chép vào sổ nhận bệnh phẩm, trả kết quả, sổ lưu kết quả,...)

5.3. Phân quyền người dùng

a. Quyền truy cập cho quản trị mạng

- Quản trị viên được toàn quyền truy cập hệ thống cơ sở dữ liệu.

b. Quyền truy cập cho người quản lý.

- Đây là phân quyền truy cập cao sau quyền truy cập của quản trị viên, trong hệ thống quản trị dữ liệu. Phân quyền được dùng truy cập một phần của hệ thống cơ sở dữ liệu.

c. Quyền truy cập cho lãnh đạo

- Lãnh đạo Khoa có thể có quyền tạo/chỉnh sửa thông tin nhóm do mình phụ trách.

d. Quyền truy cập cho người nhập liệu

- Người nhập liệu có quyền tạo/sửa bản ghi trong cùng nhóm.

- Người nhập liệu không thể xóa bất kỳ bản ghi nào nhưng có thể đề xuất xóa bản ghi đó nếu cần và ghi rõ lý do, có thể xuất dữ liệu.

5.4. Quản lý hệ thống thông tin

a. Đối với quản trị viên:

- Duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu hoạt động ổn định.

- Thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của các phần mềm hệ thống, phát hiện, phòng ngừa kịp thời các sự cố kỹ thuật.

b. Đối với người nhập liệu

- Không được tự ý cài đặt/gỡ bỏ/thay đổi nội dung phần mềm trên máy tính nhập liệu/máy tính kết nối với thiết bị xét nghiệm khi chưa được sự đồng ý của người quản lý.

- Đối với máy tính cài đặt chương trình điều khiển thiết bị thì phải kiểm tra tính toàn vẹn của chương trình trước khi vận hành.

5.4. Phần mềm quản lý thông tin

- Khoa sử dụng phần mềm được cung cấp bởi phòng quản trị mạng của đơn vị.

- Trước khi đưa vào sử dụng Khoa phải biên soạn hướng dẫn sử dụng phần mềm và đánh giá tính khả thi của phần mềm: đáp ứng được nhu cầu về quản lý thông tin so với phần mềm đang sử dụng hoặc hệ thống văn bản đang sử dụng.

5.6. Đánh giá phần mềm

- Có thể dựa trên tiêu chí cơ bản và/hoặc nâng cao hoặc liệt kê các tính năng của Ứng

dụng quản lý thông tin KXN của nhà cung cấp.

- Tiêu chí cơ bản:

+ Phần mềm đơn giản, dễ sử dụng

+ Giao diện thiết kế hợp lý: thuận tiện cho thao tác nhập liệu theo trình tự

+ Tính đồng nhất của dữ liệu nhập: tên tỉnh/thành, quận/huyện, xã phường

- Tiêu chí nâng cao

+ Truy vấn thông tin dễ dàng

+ Thống kê số liệu

+ Giám sát người dùng, thay đổi nội dung dữ liệu

+ Các tiêu chí khác nếu có

5.7. Sao lưu dự phòng

- Kỹ thuật viên là người sao lưu kết quả xét nghiệm.

- Nội dung sao lưu thường 1 tháng / lần và không được thay đổi, bao gồm:

+ Trường dữ liệu: tên; tuổi; mã bệnh phẩm; loại mẫu; phương pháp xét nghiệm; kết quả xét nghiệm ...

+ Bản ghi: bao gồm nhiều trường dữ liệu.

5.8. Bảo vệ hệ thống thông tin

- Máy tính phải đảm bảo sạch sẽ, thực hiện chế độ bảo trì, đặt ở vị trí thích hợp, thuận tiện cho việc sử dụng, phòng cháy và chữa cháy.

- Dây điện và áp điện được bảo vệ thích hợp.

- Cần có nguồn điện cung cấp liên tục.

- Cần định kì bảo dưỡng các phần cứng của máy tính chủ.

- Cần kiểm tra hệ thống sau mỗi lần bảo trì, bảo dưỡng hoặc thay đổi về phần cứng phần mềm hệ thống theo hướng dẫn.

- Phải có biện pháp bảo vệ chương trình máy tính để ngăn ngừa người sử dụng ngẫu nhiên hoặc trái phép.

- Chỉ người có trách nhiệm mới được sử dụng máy tính, chỉ những xét nghiệm viên được Trưởng Khoa Xét nghiệm phân công mới được truy cập dữ liệu bệnh phẩm và nhập kết quả xét nghiệm hoặc thay đổi kết quả xét nghiệm.

- Cài đặt mật khẩu riêng cho từng máy để tránh truy cập trái phép.

Tài liệu tham khảo:

- Quyết định số 5530/QĐ-BYT ngày 25/12/2015 của Bộ y tế về việc ban hành hướng dẫn xây dựng quy trình thực hành chuẩn trong quản lý chất lượng xét nghiệm tại các cơ sở khám chữa bệnh.
- Quyết định 2429/QĐ- BYT ngày 12/06/2017 của Bộ y tế về ban hành tiêu chí mức đánh giá chất lượng xét nghiệm y học.

